

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024

LỚP: 7A1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0001	Phan Nguyên Bình	An	23/12/2011	1	
2	0029	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	25/10/2011	1	
3	0030	Phan Nguyễn Quỳnh	Anh	16/08/2011	1	
4	0042	Nguyễn Thế	Anh	02/09/2011	2	
5	0049	Trần Văn	Anh	22/09/2011	2	
6	0091	Hà Ngọc	Diệp	04/09/2011	3	
7	0121	Phạm Thành	Đạt	14/06/2011	4	
8	0129	Lưu Minh	Điền	01/12/2011	4	
9	0132	Nguyễn Hồ Khánh	Đoan	08/06/2011	4	
10	0152	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	28/04/2011	4	
11	0155	Huỳnh Tấn	Hải	04/08/2011	5	
12	0169	Nguyễn Gia Cát	Hân	12/09/2011	5	
13	0170	Hoàng Gia	Hân	03/04/2011	5	
14	0172	Trần Mai Gia	Hân	08/03/2011	5	
15	0184	Lưu Vũ Gia	Hân	10/06/2011	5	
16	0192	Đinh Đăng	Hiếu	23/12/2011	6	
17	0194	Nguyễn Hoàng Minh	Hiếu	09/10/2011	6	
18	0220	Nguyễn Nhất	Huy	14/09/2011	6	
19	0247	Vũ Huy	Khang	08/05/2011	7	
20	0268	Đinh Đăng	Khoa	20/02/2011	8	
21	0278	Trần Anh	Khôi	13/06/2011	8	
22	0284	Nguyễn Đăng Minh	Khôi	13/09/2011	8	
23	0297	Lê Thư	Kỳ	04/08/2011	8	
24	0301	Nguyễn Phương	Lan	15/07/2011	8	
25	0304	Nguyễn Phúc	Lâm	12/11/2011	8	
26	0327	Nguyễn Phương	Linh	19/09/2011	9	
27	0335	Lã Hoàng	Long	12/05/2011	9	
28	0343	Phan Bá	Lộc	10/12/2011	10	
29	0363	Vũ Nguyệt	Minh	14/10/2011	10	
30	0370	Đinh Hoàng Việt	Minh	01/03/2011	10	
31	0374	Đinh Trương Thảo	My	08/07/2011	10	
32	0378	Âu Thiên	Mỹ	29/06/2011	10	
33	0380	Lâm Tú Bảo	Nam	07/12/2011	10	
34	0388	Đinh Nguyễn Bảo	Ngân	31/10/2011	11	
35	0391	Đỗ Minh	Ngân	17/08/2011	11	
36	0394	Đặng Nguyễn Thanh	Ngân	03/08/2011	11	
37	0424	Nguyễn Thảo	Nguyên	13/12/2011	12	
38	0447	Võ Ngọc Thảo	Nhi	17/08/2011	12	
39	0484	Nguyễn Minh	Phú	13/05/2011	13	
40	0502	Trần Hoàng Hà	Phương	21/11/2011	14	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0517	Nguyễn Mạnh	Quân	05/01/2011	14	
42	0526	Đình Trần Diễm	Quỳnh	02/08/2011	14	
43	0530	Nguyễn Như	Quỳnh	15/12/2011	15	
44	0556	Trần Thị Hồng	Thanh	16/01/2011	15	
45	0557	Đặng Kiều Lam	Thanh	04/09/2011	15	
46	0559	Nguyễn Phan Thanh	Thanh	07/08/2011	15	
47	0574	Nguyễn Thanh	Thảo	19/06/2011	16	
48	0579	Đình Hoàng	Thiên	18/05/2011	16	
49	0587	Phan Lê Anh	Thông	22/03/2011	16	
50	0606	Thái Lê Minh	Thư	06/04/2011	17	
51	0661	Lê Hoài Diễm	Trúc	29/11/2011	18	
52	0671	Võ Thanh	Tú	20/12/2011	18	
53	0674	Lê Anh	Tuấn	02/07/2011	18	

Danh sách này có 53 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7A2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0002	Phạm Đức Minh	An	01/10/2011	1	
2	0009	Trịnh Vũ Châu	Anh	01/03/2011	1	
3	0011	Trần Đức	Anh	06/05/2011	1	
4	0012	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Anh	30/07/2011	1	
5	0017	Hoàng Ngọc Minh	Anh	27/08/2011	1	
6	0026	Nguyễn Phương	Anh	14/07/2011	1	
7	0053	Nguyễn Minh	Ánh	16/06/2011	2	
8	0062	Đặng Gia	Bảo	13/07/2011	2	
9	0075	Nhan Khánh	Băng	21/08/2011	2	
10	0104	Cao Đức	Duy	21/09/2011	3	
11	0105	Lê Nguyễn Hoàng	Duy	07/11/2011	3	
12	0140	Lê Minh	Đức	12/03/2011	4	
13	0173	Nguyễn Trần Ngọc Gia	Hân	04/06/2011	5	
14	0205	Nguyễn Phi	Hùng	24/11/2011	6	
15	0212	Trần Gia	Huy	20/06/2011	6	
16	0229	Vô Lê Ngọc	Huyền	07/03/2011	7	
17	0232	Đặng Phúc	Hưng	18/10/2011	7	
18	0238	Vô Quang	Khải	07/07/2011	7	
19	0246	Mai Nguyễn Hoàng	Khang	15/05/2011	7	
20	0260	Nguyễn Đào Quốc	Khánh	08/01/2011	7	
21	0270	Phan Nguyễn Đăng	Khoa	14/10/2011	8	
22	0280	Nguyễn Đăng	Khôi	11/04/2011	8	
23	0292	Đào Thiên	Kim	12/08/2011	8	
24	0308	Nguyễn Vũ Tùng	Lâm	20/10/2011	9	
25	0323	Cao Thị Ngọc	Linh	18/10/2011	9	
26	0348	Đặng Thành	Lộc	21/10/2011	10	
27	0357	Quách Ái	Minh	04/07/2011	10	
28	0377	Nguyễn Tường	My	31/05/2011	10	
29	0379	Dương Bảo	Nam	16/08/2011	10	
30	0382	Trần Hào	Nam	10/08/2011	11	
31	0393	Lê Ngọc	Ngân	05/02/2011	11	
32	0406	Vũ Trọng	Nghĩa	21/01/2011	11	
33	0434	Nguyễn Thiện	Nhân	28/11/2011	12	
34	0443	Trần Thị Quyển	Nhi	20/09/2011	12	
35	0505	Hồ Hoàng Nam	Phương	21/03/2011	14	
36	0522	Nguyễn Kim	Quyên	18/10/2011	14	
37	0553	Lê Võ Thanh	Tâm	06/11/2011	15	
38	0611	Nguyễn Ngọc Song	Thư	21/08/2011	17	
39	0622	Cao Duy	Tiến	19/12/2011	17	
40	0630	Nguyễn Ngọc Bảo	Trang	07/07/2011	17	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0647	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	07/07/2011	18	
42	0664	Nguyễn Trương Thanh	Trúc	10/04/2011	18	
43	0678	Vũ Mạnh	Tuấn	19/07/2011	19	
44	0691	Lê Hoàng Bảo	Uyên	08/03/2011	19	
45	0707	Vũ Quốc	Việt	08/12/2011	19	
46	0711	Nguyễn Trần Thanh	Vinh	30/06/2011	19	
47	0722	Lê Ngọc	Vy	24/10/2011	20	
48	0730	Nguyễn Thị Thảo	Vy	21/02/2011	20	
49	0733	Nguyễn Tường	Vy	14/09/2011	20	
50	0739	Trần Nguyễn Như	Ý	13/12/2011	20	

Danh sách này có 50 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7A3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0115	Nguyễn Minh	Anh	28/02/2011	4	
2	0025	Huỳnh Ngọc Phương	Anh	30/07/2011	1	
3	0050	Trần Văn	Anh	03/10/2011	2	
4	0064	Vũ Lê Gia	Bảo	18/03/2011	2	
5	0084	Phạm Đan	Châu	03/10/2011	3	
6	0086	Lý Kim	Chi	22/05/2011	3	
7	0111	Nguyễn Võ Mỹ	Duyên	10/12/2011	3	
8	0127	Võ Đại Minh	Đăng	05/12/2011	4	
9	0134	Trần Quí	Đồng	07/09/2011	4	
10	0135	Nguyễn Đình	Đồng	19/11/2011	4	
11	0138	Dương Minh	Đức	18/04/2011	4	
12	0145	Nguyễn Lê	Giang	13/11/2011	4	
13	0150	Nguyễn Thị Kim	Hà	27/04/2011	4	
14	0156	Trịnh Thanh	Hải	07/12/2011	5	
15	0163	Huỳnh Lê Bảo	Hân	14/12/2011	5	
16	0174	Nguyễn Gia	Hân	01/04/2011	5	
17	0197	Hồ Đức	Hoàng	14/06/2011	6	
18	0200	Phạm Trần Minh	Hoàng	13/11/2011	6	
19	0201	Ngô	Hoàng	04/10/2011	6	
20	0208	Nguyễn Đức	Huy	13/07/2011	6	
21	0211	Phạm Gia	Huy	28/05/2011	6	
22	0273	Trần Thới Minh	Khoa	20/09/2011	8	
23	0282	Trịnh Đăng	Khôi	30/04/2011	8	
24	0290	Mã Trung	Kiên	03/12/2011	8	
25	0294	Vô Minh	Kỳ	24/12/2011	8	
26	0330	Đỗ Thị Phương	Linh	12/07/2011	9	
27	0332	Phạm Hà Thảo	Linh	12/07/2011	9	
28	0333	Lê Hoàng Thùy	Linh	05/12/2011	9	
29	0349	Trần	Lợi	31/03/2011	10	
30	0358	Châu Bảo	Minh	04/04/2011	10	
31	0384	Nguyễn Nhật	Nam	29/04/2011	11	
32	0397	Nguyễn Tường Thanh	Ngân	28/06/2011	11	
33	0423	Cao Thanh	Nguyên	24/11/2011	12	
34	0436	Vô Thiện	Nhân	02/08/2011	12	
35	0463	Đỗ Lê Quỳnh	Như	13/07/2011	13	
36	0475	Huỳnh Nguyễn Tấn	Phát	20/02/2011	13	
37	0508	Phan Thanh	Phương	20/05/2011	14	
38	0515	Lê Hoàng	Quân	06/11/2011	14	
39	0545	Phùng Nguyễn Thanh	Sơn	20/02/2011	15	
40	0554	Nguyễn Hồng	Tân	27/04/2011	15	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0563	Đỗ Thị Minh	Thành	20/04/2011	15	
42	0578	Trần Ngọc An	Thi	02/01/2011	16	
43	0585	Lê Xuân	Thịnh	17/11/2011	16	
44	0614	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	23/07/2011	17	
45	0621	Phạm Ngọc Thảo	Tiên	10/05/2011	17	
46	0649	Nguyễn Bảo	Trân	08/04/2011	18	
47	0703	Nguyễn Đức	Viện	05/10/2011	19	
48	0708	Vũ Công	Vinh	11/06/2011	19	
49	0723	Mai Hoàng Phương	Vy	10/08/2011	20	
50	0731	Hà Tuyết	Vy	23/04/2011	20	
51	0736	Nguyễn Võ Tường	Vy	03/06/2011	20	

Danh sách này có 51 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7A4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0005	Nguyễn Đình Bảo	Anh	07/01/2011	1	
2	0010	Đình Đức	Anh	18/03/2011	1	
3	0021	Phạm Nguyễn Nhất	Anh	31/03/2011	1	
4	0024	Lê Phương	Anh	03/01/2011	1	
5	0052	Nguyễn Yến	Anh	25/12/2011	2	
6	0067	Vũ Nguyễn Gia	Bảo	05/08/2011	2	
7	0087	Nguyễn Chí	Công	08/02/2011	3	
8	0101	Phan Tiến	Dũng	08/12/2011	3	
9	0131	Lê Trí	Định	10/03/2011	4	
10	0154	Lê Hoàng Sơn	Hải	19/05/2011	5	
11	0165	Đình Ngọc Bảo	Hân	24/02/2011	5	
12	0175	Trương Nguyễn Gia	Hân	02/04/2011	5	
13	0199	Trần Đình Khánh	Hoàng	20/05/2011	6	
14	0209	Nguyễn Đức Gia	Huy	21/06/2011	6	
15	0230	Vũ Thụy Ngọc	Huyền	23/05/2011	7	
16	0245	Lâm Hoàng	Khang	09/11/2011	7	
17	0256	Lương Minh	Khánh	18/12/2011	7	
18	0258	Huỳnh Ngọc Ngân	Khánh	27/02/2011	7	
19	0269	Lê Đăng	Khoa	20/01/2011	8	
20	0277	Nguyễn Trọng	Khoa	04/08/2011	8	
21	0279	Hoàng Đăng	Khôi	25/01/2011	8	
22	0295	Nguyễn Ngọc Nhã	Kỳ	27/10/2011	8	
23	0322	Hồ Ngọc	Linh	02/11/2011	9	
24	0338	Nguyễn Thành	Long	25/06/2011	9	
25	0346	Nguyễn Tấn	Lộc	01/04/2011	10	
26	0359	Nguyễn Đức	Minh	23/10/2011	10	
27	0368	Trần Tiến	Minh	11/11/2011	10	
28	0392	Nguyễn Hoàng Ngọc	Ngân	30/04/2011	11	
29	0408	Nguyễn Trần Tuấn	Nghĩa	12/02/2011	11	
30	0428	Nguyễn Diên Uyên	Nhã	03/04/2011	12	
31	0433	Lê Nguyễn Thành	Nhân	24/07/2011	12	
32	0439	Lê Huỳnh Minh	Nhật	11/10/2011	12	
33	0464	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	15/10/2011	13	
34	0476	Kim Thành	Phát	30/04/2011	13	
35	0486	Trương Anh Thành	Phú	16/11/2011	13	
36	0506	Đường Nguyễn Như	Phương	24/11/2011	14	
37	0524	Bùi Lê Thảo	Quỳnh	16/03/2011	14	
38	0528	Lê Ngọc Như	Quỳnh	19/01/2011	14	
39	0591	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	26/12/2011	16	
40	0601	Nguyễn Hoàng Hà	Thư	10/03/2011	16	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0609	Thành Ngọc Minh	Thư	28/07/2011	17	
42	0615	Phan Ngọc Nhã	Thy	22/04/2011	17	
43	0640	Nguyễn Quỳnh	Trâm	09/03/2011	17	
44	0676	Trần Anh	Tuấn	25/09/2011	18	
45	0680	Lâm Gia	Tùng	14/11/2011	19	
46	0682	Nguyễn Hoàng	Tùng	01/07/2011	19	
47	0709	Phan Ngọc Hùng	Vinh	26/05/2011	19	
48	0719	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	16/10/2011	20	
49	0726	Nguyễn Phương	Vy	26/02/2011	20	
50	0734	Võ Nguyễn Tường	Vy	10/10/2011	20	

Danh sách này có 50 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7A5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0020	Võ Nguyên	Anh	23/02/2011	1	
2	0044	Lê Nguyễn Trâm	Anh	11/07/2011	2	
3	0055	Nguyễn Lê Hoàng	Ân	14/04/2011	2	
4	0065	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	04/02/2011	2	
5	0081	Võ Ngọc Bảo	Châu	08/07/2011	3	
6	0090	Phạm Thành	Danh	05/12/2011	3	
7	0100	Nguyễn Tiến	Dũng	13/12/2011	3	
8	0106	La Khánh	Duy	16/03/2011	3	
9	0160	Ngô Thanh	Hằng	27/08/2011	5	
10	0183	Huỳnh Võ Gia	Hân	17/10/2011	5	
11	0252	Nguyễn Vũ	Khang	13/03/2011	7	
12	0255	Vũ Huy	Khanh	19/06/2011	7	
13	0257	Bùi Nam	Khánh	25/12/2011	7	
14	0293	Lê Trần Thiên	Kim	09/04/2011	8	
15	0299	Đặng Hoàng Văn	Lam	21/10/2011	8	
16	0318	Hà Khánh	Linh	21/07/2011	9	
17	0326	Đoàn Phương	Linh	01/04/2011	9	
18	0365	Nguyễn Nhật	Minh	16/03/2011	10	
19	0405	Phan Nguyễn Trọng	Nghĩa	23/02/2011	11	
20	0414	Nguyễn Bảo	Ngọc	12/10/2011	11	
21	0429	Nguyễn Ngọc An	Nhân	23/11/2011	12	
22	0442	Dương Ngọc Khánh	Nhi	09/09/2011	12	
23	0445	Lê Hồng Thảo	Nhi	02/10/2011	12	
24	0452	Phạm Thị Yến	Nhi	09/09/2011	12	
25	0466	Trần Nguyễn Tâm	Như	17/07/2011	13	
26	0492	Lưu Bảo	Phúc	20/06/2010	13	
27	0494	Nguyễn Gia	Phúc	12/05/2011	14	
28	0501	Nguyễn Vũ Xuân	Phúc	03/08/2011	14	
29	0512	Trương Vĩ	Quang	13/11/2011	14	
30	0513	Nguyễn Trang Vinh	Quang	27/10/2011	14	
31	0529	Phan Ngọc Như	Quỳnh	21/08/2011	14	
32	0536	Nguyễn Diệp Tuyết	Quỳnh	24/12/2011	15	
33	0541	Trần Nguyễn Trường	Sang	31/07/2010	15	
34	0547	Nguyễn Trường	Sơn	27/02/2011	15	
35	0552	Trần Quốc	Tâm	19/05/2011	15	
36	0562	Lê Kim	Thành	04/09/2011	15	
37	0571	Nguyễn Phương	Thảo	25/12/2011	16	
38	0577	Huỳnh Hồng	Thất	03/11/2011	16	
39	0589	Phạm Thị Ngọc	Thuận	15/09/2011	16	
40	0619	Bùi Thị Cẩm	Tiên	19/06/2011	17	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0623	Nguyễn Hồ Minh	Tiến	18/08/2011	17	
42	0625	Nguyễn Trung	Tín	20/07/2011	17	
43	0627	Phạm Võ Ngọc	Tina	08/10/2011	17	
44	0639	Trần Ngọc Minh	Trâm	26/11/2011	17	
45	0645	Lê Huỳnh Bảo	Trân	03/09/2011	18	
46	0652	Phạm Đăng	Trí	07/11/2011	18	
47	0662	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	04/07/2011	18	
48	0666	La Thành	Trung	14/03/2011	18	
49	0684	Nguyễn Ngọc	Tuyền	14/10/2011	19	

Danh sách này có 49 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7A6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0456	Võ Lê Nguyễn Hoàng	Anh	04/04/2010	13	
2	0057	Nguyễn Văn Hồng	Ân	02/11/2011	2	
3	0070	Nguyễn Huy	Bảo	13/03/2011	2	
4	0073	Nguyễn Lương Thiên	Bảo	25/02/2011	2	
5	0094	Nguyễn Hoàng	Dũng	30/08/2011	3	
6	0096	Nguyễn Minh	Dũng	15/01/2011	3	
7	0097	Nguyễn Tấn	Dũng	25/03/2011	3	
8	0107	Nguyễn	Duy	18/02/2011	3	
9	0117	Lê Quang	Đại	04/03/2011	4	
10	0128	Trương Quang	Đăng	26/12/2011	4	
11	0130	Huỳnh Phúc	Điền	07/07/2011	4	
12	0137	Đặng Hữu	Đức	27/09/2011	4	
13	0144	Nguyễn Phạm Hương	Giang	12/09/2011	4	
14	0161	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	08/08/2011	5	
15	0210	Huỳnh Gia	Huy	21/09/2010	6	
16	0296	Trương Nguyễn Nhã	Kỳ	24/07/2011	8	
17	0319	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	07/10/2011	9	
18	0345	Nguyễn Phước	Lộc	26/12/2011	10	
19	0398	Dương Nguyễn Thu	Ngân	05/07/2011	11	
20	0412	Đặng Lâm Bảo	Ngọc	18/05/2011	11	
21	0446	Lê Thảo	Nhi	25/08/2011	12	
22	0450	Nguyễn Yến	Nhi	04/11/2011	12	
23	0467	Phan Ngọc Thảo	Như	30/10/2011	13	
24	0470	Phan Kiều	Oanh	19/07/2011	13	
25	0478	Trương Cao	Phong	14/08/2011	13	
26	0496	Nguyễn Hồng	Phúc	01/11/2011	14	
27	0507	Bùi Vũ Quỳnh	Phương	16/08/2011	14	
28	0540	Lê Nguyễn Tấn	Sang	28/09/2011	15	
29	0550	Lê Hoàng Tuấn	Tài	09/11/2011	15	
30	0566	Nguyễn Vũ	Thành	18/10/2011	15	
31	0580	Hình Nhật	Thiên	25/07/2011	16	
32	0596	Trần Ngọc Anh	Thư	12/04/2011	16	
33	0607	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	22/11/2011	17	
34	0617	Phạm Dương Cát	Tiên	25/10/2011	17	
35	0618	Kim Ngọc Cẩm	Tiên	22/09/2011	17	
36	0624	Bùi Quang	Tiến	03/07/2011	17	
37	0626	Nguyễn Trường	Tín	29/04/2011	17	
38	0632	Nguyễn Thị Huyền	Trang	05/12/2011	17	
39	0634	Dương Minh	Trang	14/03/2011	17	
40	0653	Đoàn Đình	Trí	22/02/2011	18	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0654	Nguyễn Hữu	Trí	23/06/2011	18	
42	0660	Dư Quốc	Trọng	02/10/2011	18	
43	0665	Phạm Quang	Trung	07/09/2011	18	
44	0668	Phan Văn	Trung	19/04/2011	18	
45	0683	Lại Thái	Tùng	30/07/2011	19	
46	0685	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	13/12/2011	19	
47	0686	Nguyễn Hoàng Cát	Tường	07/08/2011	19	
48	0697	Nguyễn Lê	Văn	23/08/2011	19	
49	0698	Trần Lê Khánh	Vân	25/04/2011	19	
50	0187	Hồ Nhã	Hân	01/10/2011	5	

Danh sách này có 50 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024

LỚP: 7A7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0191	Nguyễn Đoàn Thiên	An	15/07/2011	6	
2	0016	Nguyễn Đan Minh	Anh	07/07/2011	1	
3	0046	Phạm Văn Tuấn	Anh	24/12/2011	2	
4	0061	Đào Gia	Bảo	15/08/2011	2	
5	0072	Nguyễn Duy Thiên	Bảo	12/10/2011	2	
6	0083	Nguyễn Ngọc Băng	Châu	03/12/2011	3	
7	0099	Nguyễn Tiến	Dũng	08/02/2011	3	
8	0109	Đinh Quang	Duy	10/02/2010	3	
9	0113	Đỗ Nguyễn Minh	Dương	08/11/2010	3	
10	0139	Lại Minh	Đức	24/05/2011	4	
11	0151	Huỳnh Mai Linh	Hà	29/05/2011	4	
12	0164	Trần Lê Bảo	Hân	26/09/2011	5	
13	0180	Trần Gia	Hân	05/12/2011	5	
14	0190	Huỳnh Võ Chí	Hiếu	27/01/2011	5	
15	0196	Nguyễn Trung	Hiếu	01/11/2011	6	
16	0224	Nguyễn Trần Quốc	Huy	16/09/2011	6	
17	0235	Nguyễn Lê Giáng	Hương	09/12/2011	7	
18	0242	Trần Bảo	Khang	14/03/2011	7	
19	0251	Huỳnh Nguyễn Minh	Khang	08/07/2011	7	
20	0261	Nguyễn Tấn Quốc	Khánh	01/08/2011	7	
21	0271	Võ Đăng	Khoa	19/01/2011	8	
22	0274	Bùi Trần Minh	Khoa	24/12/2011	8	
23	0314	Dương Gia	Linh	12/05/2011	9	
24	0344	Nguyễn Quốc Đình	Lộc	10/08/2011	10	
25	0387	Nguyễn Văn Thúy	Nga	05/09/2011	11	
26	0390	Huỳnh Kim	Ngân	26/09/2011	11	
27	0409	Đào Ánh	Ngọc	17/05/2011	11	
28	0431	Diệp Phạm Ái	Nhân	02/10/2011	12	
29	0451	Hoàng Thị Yến	Nhi	03/07/2011	12	
30	0460	Nguyễn Kim	Như	16/12/2011	13	
31	0500	Nguyễn Ngọc Thiên	Phúc	17/11/2011	14	
32	0503	Bùi Mai	Phương	29/07/2011	14	
33	0533	Huỳnh Lâm Phương	Quỳnh	27/10/2011	15	
34	0538	Bùi Phước	Sang	04/02/2011	15	
35	0572	Hứa Sơn Phương	Thảo	25/03/2011	16	
36	0573	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	19/07/2011	16	
37	0582	Liêu Quốc	Thiện	19/11/2011	16	
38	0586	Nguyễn Trường	Thọ	20/04/2011	16	
39	0598	Võ Anh	Thư	03/10/2011	16	
40	0616	Lê Trần Yến	Thy	25/05/2011	17	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0629	Trần Phát	Toàn	10/05/2011	17	
42	0642	Trần Thụy Quỳnh	Trâm	31/10/2011	18	
43	0659	Nguyễn Minh	Trọng	20/08/2011	18	
44	0669	Huỳnh Công	Trứ	03/09/2011	18	
45	0670	Nguyễn Khả	Tú	10/06/2011	18	
46	0693	Hứa Quảng Kỳ	Uyên	06/12/2011	19	
47	0695	Võ Nguyễn Phương	Uyên	08/11/2011	19	
48	0700	Trần Thanh	Vân	07/08/2010	19	
49	0742	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	23/09/2011	20	
50	0750	Nguyễn Ngọc Phi	Yến	04/06/2011	20	

Danh sách này có 50 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024

LỚP: 7A8

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0007	Nguyễn Lê Bảo	Anh	19/08/2011	1	
2	0305	Nguyễn Minh	Anh	16/06/2011	9	
3	0023	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	21/09/2011	1	
4	0041	Đặng Thái	Anh	24/09/2011	2	
5	0068	Đặng Phạm Gia	Bảo	18/01/2011	2	
6	0076	Tạ Hoàng	Bil	14/05/2011	2	
7	0078	Bùi Hải	Bình	07/10/2011	3	
8	0122	Trần Thành	Đạt	01/08/2011	4	
9	0123	Nguyễn Tiến	Đạt	30/03/2011	4	
10	0177	Tăng Gia	Hân	01/07/2011	5	
11	0186	Lê Thị Ngọc	Hân	25/04/2011	5	
12	0195	Bùi Phước Minh	Hiếu	20/06/2011	6	
13	0213	Trần Hoàng	Huy	04/05/2011	6	
14	0214	Phạm Khánh	Huy	02/08/2011	6	
15	0225	Nguyễn Trương Quốc	Huy	06/05/2011	6	
16	0236	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	02/09/2011	7	
17	0240	Lê Trọng	Khải	13/01/2011	7	
18	0250	Nguyễn Minh	Khang	27/08/2011	7	
19	0254	Đặng Hoàng Duy	Khanh	20/04/2011	7	
20	0259	Tăng Ngọc Ngân	Khánh	05/08/2011	7	
21	0262	Lê Hoàng Trọng	Khánh	21/08/2011	7	
22	0265	Nguyễn Hữu	Khiêm	17/02/2011	7	
23	0283	Ung Hoàng	Khôi	13/11/2011	8	
24	0285	Hoàng Minh	Khôi	09/03/2011	8	
25	0307	Hồ Tùng	Lâm	13/01/2011	9	
26	0339	Huỳnh Thiên	Long	17/03/2011	9	
27	0340	Phạm Nguyễn Tiến	Long	06/04/2011	9	
28	0360	Trần Hoàng	Minh	24/07/2011	10	
29	0366	Trần Lê Quang	Minh	23/10/2011	10	
30	0376	Trịnh Thị Trà	My	22/12/2010	10	
31	0435	Trần Thiện	Nhân	16/09/2011	12	
32	0471	Nguyễn Châu	Phát	19/09/2011	13	
33	0485	Trần Minh	Phú	28/09/2011	13	
34	0509	Trần Thị	Phương	24/11/2011	14	
35	0525	Phạm Ngọc Diễm	Quỳnh	30/07/2011	14	
36	0534	Hồ Lê Tú	Quỳnh	02/05/2011	15	
37	0575	Trần Thanh	Thảo	21/03/2011	16	
38	0593	Nguyễn Đình Minh	Thụy	08/09/2011	16	
39	0679	Nguyễn Minh	Tuấn	28/02/2011	19	
40	0699	Hoàng Thị Thanh	Vân	05/06/2011	19	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0701	Lê Thị Thủy	Vân	15/10/2011	19	
42	0704	Võ Hoàng	Việt	17/10/2011	19	
43	0713	Đặng Anh	Vũ	10/03/2011	19	
44	0716	Lê Bảo	Vy	06/04/2011	20	
45	0718	Nguyễn Huỳnh Khánh	Vy	20/07/2011	20	
46	0724	Võ Hoàng Phương	Vy	18/03/2011	20	
47	0738	Trần Ngọc Như	Ý	08/08/2011	20	
48	0743	Nguyễn Hải	Yến	14/12/2011	20	
49	0748	Hồ Kim	Yến	26/07/2011	20	

Danh sách này có 49 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7A9

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0008	Trương Bảo	Anh	04/11/2011	1	
2	0014	Nguyễn Thị Kim	Anh	06/03/2011	1	
3	0018	Nguyễn Minh	Anh	22/02/2010	1	
4	0054	Nguyễn Thị Minh	Ánh	27/01/2011	2	
5	0066	Lê Nguyễn Gia	Bảo	13/09/2010	2	
6	0080	Nguyễn Thanh	Bình	22/09/2011	3	
7	0088	Lê Trần Công	Danh	06/02/2011	3	
8	0032	Nguyễn Đức	Duy	07/05/2010	1	
9	0108	Nguyễn Hoàng Nhật	Duy	02/06/2011	3	
10	0110	Nguyễn Quốc	Duy	24/09/2011	3	
11	0125	Trần Võ Tuấn	Đạt	25/09/2011	4	
12	0141	Lê Quỳnh	Đức	01/11/2011	4	
13	0153	Nguyễn Ngọc	Hà	02/08/2011	5	
14	0167	Huỳnh Phạm Bảo	Hân	10/05/2011	5	
15	0178	Thái Gia	Hân	29/04/2011	5	
16	0198	Trần Gia	Hoàng	31/01/2011	6	
17	0231	Quách Trần Gia	Hưng	10/01/2011	7	
18	0234	Nguyễn Tiến	Hưng	13/09/2011	7	
19	0244	Tổng Duy	Khang	08/12/2011	7	
20	0263	Vũ Tuấn	Khánh	26/02/2011	7	
21	0267	Nguyễn Anh	Khoa	18/08/2011	8	
22	0291	Đỗ Hoàng	Kim	06/12/2011	8	
23	0325	Trần Lưu Nhã	Linh	16/12/2011	9	
24	0337	Nguyễn Phi	Long	13/11/2011	9	
25	0341	Phạm Văn	Long	20/10/2011	9	
26	0354	Trần Thị Xuân	Mai	22/04/2011	10	
27	0355	Lâm Gia	Mẫn	15/07/2011	10	
28	0367	Trần Quang	Minh	02/01/2011	10	
29	0375	Phạm Trà	My	05/01/2011	10	
30	0404	Trịnh Đức	Nghĩa	10/03/2011	11	
31	0411	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	16/08/2011	11	
32	0415	Nguyễn Hồng	Ngọc	16/09/2011	11	
33	0419	Nguyễn Đình	Nguyên	31/12/2011	12	
34	0420	Huỳnh Hải	Nguyên	13/11/2011	12	
35	0422	Võ Khôi	Nguyên	18/07/2011	12	
36	0430	Nguyễn Trần Thị Thanh	Nhân	25/11/2011	12	
37	0432	Nguyễn Phước	Nhân	03/09/2011	12	
38	0490	Lê Anh	Phúc	24/11/2010	13	
39	0495	Lê Hoàng	Phúc	04/10/2011	14	
40	0521	Phan Văn	Quốc	08/03/2011	14	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0539	Vũ Quốc	Sang	28/08/2010	15	
42	0602	Đào Trần Khánh	Thư	23/11/2011	16	
43	0604	Huỳnh Minh	Thư	28/02/2011	17	
44	0612	Nguyễn Thái	Thư	13/10/2011	17	
45	0620	Nguyễn Đồng Quỳnh	Tiên	20/08/2011	17	
46	0663	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	02/07/2011	18	
47	0721	Trần Lê	Vy	20/12/2011	20	
48	0728	Vương Ngọc Quỳnh	Vy	18/12/2011	20	
49	0737	Bùi Hải Như	Ý	18/08/2011	20	

Danh sách này có 49 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7A10

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0043	Nguyễn Đặng Trâm	Anh	15/03/2011	2	
2	0047	Nguyễn Phạm Tường	Anh	22/05/2011	2	
3	0069	Lương Thái Gia	Bảo	16/03/2011	2	
4	0095	Huỳnh Minh	Dũng	17/02/2011	3	
5	0114	Nguyễn Hải Thùy	Dương	08/09/2011	3	
6	0119	Phan Huỳnh Cẩm	Đào	20/09/2011	4	
7	0033	Vũ Thành	Đạt	02/11/2008	1	
8	0124	Huỳnh Trọng	Đạt	21/04/2011	4	
10	0159	Bùi Thanh	Hằng	13/06/2011	5	
11	0166	Huỳnh Ngọc Bảo	Hân	04/11/2011	5	
12	0171	Hoàng Gia	Hân	06/04/2011	5	
13	0188	Lê Ngọc Khánh	Hiền	20/02/2011	5	
14	0193	Phan Hòa	Hiếu	28/09/2011	6	
15	0226	Lương Thế	Huy	17/08/2011	6	
16	0239	Nguyễn Quốc	Khải	11/07/2011	7	
17	0302	Bùi Mạnh	Lâm	05/11/2011	8	
18	0315	Nguyễn Hoàng Gia	Linh	07/07/2011	9	
19	0320	Phạm Khánh	Linh	13/05/2011	9	
20	0328	Nguyễn Phương	Linh	28/06/2011	9	
21	0035	Phan Nguyễn Hoàng	Long	08/09/2011	1	
22	0342	Trịnh Văn	Long	05/07/2009	9	
23	0347	Mai Phạm Tất	Lộc	03/05/2011	10	
24	0361	Nguyễn Lê	Minh	20/08/2011	10	
25	0385	Đào Quốc	Nam	10/05/2011	11	
26	0396	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	01/04/2011	11	
27	0403	Lý Công	Nghĩa	04/04/2011	11	
28	0416	Hồ Khánh	Ngọc	20/09/2011	11	
29	0421	Đỗ Hiếu Khôi	Nguyên	24/01/2011	12	
30	0425	Phan Thảo	Nguyên	18/01/2011	12	
31	0440	Nguyễn Hoàng Bảo	Nhi	10/07/2011	12	
32	0468	Hồ Xuân	Ninh	28/07/2011	13	
33	0487	Trần Hoàng Thiên	Phú	04/06/2011	13	
34	0497	Trương Minh	Phúc	24/12/2011	14	
35	0514	Lê Xuân	Quang	01/03/2011	14	
36	0535	Trương Tú	Quỳnh	19/10/2011	15	
37	0544	Phan Quốc	Sơn	12/09/2011	15	
38	0551	Dương Hoàng	Tâm	03/11/2011	15	
39	0570	Nguyễn Huỳnh Phương	Thảo	25/06/2011	16	
40	0581	Trần Anh	Thiện	28/06/2011	16	
41	0590	Nguyễn Lê Quốc	Thuận	11/07/2011	16	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
42	0592	Trần Dương Thanh	Thùy	27/12/2011	16	
43	0597	Mai Thị Anh	Thư	27/09/2011	16	
44	0603	Cao Minh	Thư	24/05/2011	16	
45	0635	Trần Ngọc Phương	Trang	17/03/2011	17	
46	0644	Võ Hoàng Bảo	Trân	31/05/2011	18	
47	0725	Trần Ngọc Phương	Vy	06/09/2011	20	
48	0729	Nguyễn Huỳnh Thảo	Vy	02/07/2011	20	
49	0741	Nguyễn Thị Bảo	Yến	04/12/2011	20	
50	0751	Trần Thị Xuân	Yến	24/09/2011	20	

Danh sách này có 49 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024

LỚP: 7A11

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0004	Mai Thúy	An	28/04/2011	1	
2	0028	Trần Quốc	Anh	11/02/2011	1	
3	0051	Trịnh Việt	Anh	01/11/2011	2	
4	0060	Châu Gia	Bảo	06/03/2011	2	
5	0031	Lê Trung	Bảo	16/11/2011	1	
6	0102	Bùi Phạm Trí	Dũng	29/04/2011	3	
7	0136	Đỗ Đình	Đức	14/08/2011	4	
8	0147	Lê Thị Trường	Giang	15/12/2011	4	
9	0157	Trần Gia	Hào	21/04/2011	5	
10	0162	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	14/11/2011	5	
11	0181	Lê Trần Gia	Hân	18/10/2011	5	
12	0206	Nguyễn Bá	Huy	18/03/2011	6	
13	0219	Nguyễn Minh	Huy	23/12/2011	6	
14	0237	Phạm Xuân	Hương	20/09/2011	7	
15	0266	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	26/01/2011	7	
16	0272	Nguyễn Trương Đình	Khoa	27/09/2011	8	
17	0275	Vô Minh	Khoa	30/11/2008	8	
18	0311	Đỗ Võ Quỳnh	Liên	23/12/2011	9	
19	0313	Bùi Ngọc Diệu	Linh	08/12/2011	9	
20	0321	Vũ Khánh	Linh	16/12/2011	9	
21	0331	Phạm Đỗ Thảo	Linh	25/07/2011	9	
22	0351	Nguyễn Tấn	Lực	22/11/2011	10	
23	0364	Lê Đình Nhật	Minh	02/10/2011	10	
24	0369	Phạm Tuấn	Minh	28/07/2011	10	
25	0371	Nguyễn Ngọc Hà	My	08/11/2011	10	
26	0399	Nguyễn Thúy	Ngân	06/09/2011	11	
27	0461	Phan Thị Minh	Như	20/08/2011	13	
28	0465	Huỳnh Tâm	Như	10/10/2011	13	
29	0477	Đinh Tiến	Phát	07/11/2011	13	
30	0482	Vũ Thanh	Phong	07/04/2011	13	
31	0483	Huỳnh Gia	Phú	06/05/2011	13	
32	0489	Trần	Phú	10/09/2011	13	
33	0504	Phạm Nguyễn Minh	Phương	09/09/2011	14	
34	0511	Nguyễn Ngọc	Phượng	27/08/2011	14	
35	0516	Lưu Hoàng	Quân	20/11/2011	14	
36	0519	Trần Đình	Quốc	17/01/2011	14	
37	0549	Vũ Tấn	Tài	09/11/2011	15	
38	0564	Trần Minh	Thành	24/05/2011	15	
39	0038	Nguyễn Hữu Đức	Thắng	13/01/2011	1	
40	0584	Nguyễn Duy	Thịnh	30/07/2011	16	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0588	Phan Nguyễn Minh	Thu	24/12/2011	16	
42	0599	Vũ Anh	Thư	10/06/2011	16	
43	0608	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	15/06/2011	17	
44	0637	Trần Thị Bảo	Trâm	09/01/2011	17	
45	0655	Nguyễn Hữu	Trí	17/10/2011	18	
46	0656	Phạm Minh	Trí	28/02/2011	18	
47	0657	Nguyễn Thụy Ngọc	Trình	02/02/2011	18	
48	0658	Mai Tuyết	Trình	19/10/2011	18	
49	0672	Nguyễn	Tuân	13/04/2011	18	
50	0673	Bùi Anh	Tuấn	31/03/2011	18	
51	0696	Hồ Thảo	Uyên	06/11/2011	19	
52	0746	Lê Nguyễn Hoàng	Yên	29/09/2011	20	

Danh sách này có 52 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7A12

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0006	Lê Bảo	Anh	19/05/2011	1	
2	0015	Nguyễn Lan	Anh	15/06/2011	1	
3	0022	Hoàng Phương	Anh	02/11/2011	1	
4	0059	Thạch Thiên	Ân	05/03/2010	2	
5	0093	Trương Đức	Dũng	25/08/2011	3	
6	0116	Nguyễn Nguyễn Thùy	Dương	08/11/2011	4	
7	0149	Trần Vũ Quỳnh	Giao	13/06/2011	4	
8	0179	Tiêu Gia	Hân	02/02/2011	5	
9	0034	Quản Xuân	Hiếu	28/10/2011	1	
10	0218	Lê Minh	Huy	13/01/2011	6	
11	0223	Mai Quốc	Huy	18/10/2011	6	
12	0243	Nguyễn Lê Duy	Khang	22/12/2011	7	
13	0253	Hoàng Bảo	Khanh	29/05/2011	7	
14	0264	Nguyễn Văn	Khánh	02/08/2011	7	
16	0281	Nguyễn Đăng	Khôi	06/09/2011	8	
17	0286	Vô Quang	Khôi	23/04/2011	8	
18	0300	Trần Hữu	Lâm	29/10/2011	8	
19	0309	Nguyễn Hoàng Kim	Lân	20/05/2011	9	
20	0329	Đỗ Nguyễn Phương	Linh	11/05/2011	9	
21	0334	Vô Hoàng Thùy	Linh	07/05/2011	9	
22	0336	Nguyễn Minh	Long	28/04/2011	9	
23	0352	Huỳnh Thị Thiên	Lý	17/06/2011	10	
24	0353	Nguyễn Trần Thanh	Mai	01/02/2011	10	
25	0373	Lâm Sáo	My	10/10/2011	10	
26	0381	Nguyễn Hải	Nam	19/08/2011	11	
27	0389	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	04/10/2011	11	
28	0441	Lê Đông	Nhi	11/10/2011	12	
29	0453	Trần Thị Yến	Nhi	20/12/2011	12	
30	0455	Phan Huỳnh	Như	20/03/2011	12	
31	0037	Lê Hiệp	Phú	20/01/2011	1	
32	0491	Trương Bá	Phúc	13/11/2011	13	
33	0498	Trần Phan Ngọc	Phúc	20/09/2011	14	
34	0510	Đoàn Xuân	Phương	28/09/2011	14	
35	0531	Nguyễn Như	Quỳnh	16/06/2011	15	
36	0542	Dương Tuấn	Sang	11/07/2011	15	
37	0560	Nguyễn Trọng	Thanh	25/04/2011	15	
38	0565	Nguyễn Trường	Thành	24/12/2011	15	
39	0569	Trần Ngọc	Thảo	01/10/2011	16	
40	0605	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	23/10/2011	17	
41	0628	Phùng Hữu	Tính	06/02/2011	17	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
42	0646	Lưu Ngọc Bảo	Trân	03/04/2011	18	
43	0675	Phạm Anh	Tuấn	03/01/2011	18	
44	0690	Châu Vĩnh	Tường	18/11/2011	19	
45	0692	Văn Thụy Diễm	Uyên	12/04/2010	19	
46	0702	Nguyễn Ngọc Tường	Vân	23/10/2011	19	
47	0706	Nguyễn Quốc	Việt	08/03/2011	19	
48	0715	Nguyễn Ngọc	Vũ	11/01/2011	20	
49	0717	Trần Ngọc Hiếu	Vy	07/08/2011	20	
50	0732	Trần Lê Tường	Vy	01/01/2011	20	
51	0745	Nguyễn Thị Hải	Yến	03/04/2011	20	

Danh sách này có 50 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024

LỚP: 7A13

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0019	Lưu Phạm Minh	Anh	17/07/2011	1	
2	0056	Nguyễn Lê Hồng	Ân	07/01/2011	2	
3	0063	Lê Gia	Bảo	27/12/2010	2	
4	0071	Phan Thanh	Bảo	09/11/2011	2	
5	0074	Lê Đỗ Khánh	Băng	01/03/2011	2	
6	0118	Hà Võ Trúc	Đan	08/09/2011	4	
7	0168	Nguyễn Trần Bảo	Hân	08/04/2011	5	
8	0176	Nguyễn Phạm Gia	Hân	20/01/2011	5	
9	0189	Nguyễn Anh	Hiếu	25/08/2010	5	
10	0203	Tôn Thất	Hoàng	06/10/2011	6	
11	0217	Huỳnh Minh	Huy	06/01/2010	6	
12	0221	Vũ Quang	Huy	14/01/2011	6	
13	0227	Lương Vĩnh	Huy	04/08/2011	6	
14	0248	Nguyễn Hoàng Minh	Khang	13/03/2011	7	
15	0288	Kiều Trọng	Khôi	04/09/2011	8	
16	0303	Lê Ngọc	Lâm	20/01/2011	8	
17	0310	Nguyễn Hoàng Thanh	Liêm	20/12/2011	9	
18	0324	Phạm Hoàng Nhã	Linh	30/08/2011	9	
19	0350	Lê Trần Nhật	Luân	19/07/2011	10	
20	0356	Huỳnh Tú	Mi	17/07/2011	10	
21	0362	Võ Thị Ngọc	Minh	25/11/2011	10	
22	0383	Lê Nguyễn Hạo	Nam	07/04/2010	11	
23	0410	Huỳnh Gia Bảo	Ngọc	25/12/2011	11	
24	0426	Lê Nguyễn Tường	Nguyên	16/12/2011	12	
25	0437	Lưu Trọng	Nhân	26/07/2011	12	
26	0444	Nguyễn Phước Quỳnh	Nhi	01/06/2011	12	
27	0448	Trần Thị Tuyết	Nhi	10/01/2011	12	
28	0449	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	08/03/2011	12	
29	0454	Viên Đình	Như	09/12/2011	12	
30	0473	Nguyễn Gia	Phát	03/11/2011	13	
31	0036	Phan Tạ Tấn	Phát	04/11/2010	1	
32	0479	Nguyễn Hoài	Phong	10/03/2011	13	
33	0481	Trần Nhựt	Phong	31/05/2011	13	
34	0520	Trần Kiến	Quốc	19/05/2011	14	
35	0537	Dương Ngọc Yến	Quỳnh	09/09/2011	15	
36	0546	Huỳnh Thế	Sơn	29/10/2011	15	
37	0558	Ngô Quốc	Thanh	16/03/2011	15	
38	0561	La Gia	Thành	15/06/2011	15	
39	0583	Ngô Quốc	Thiện	22/10/2009	16	
40	0613	Nguyễn Phạm Song	Thương	17/06/2011	17	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0633	Trần Thị Kiều	Trang	27/04/2011	17	
42	0648	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	12/07/2011	18	
43	0677	Lương Mạnh	Tuấn	29/08/2011	18	
44	0687	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	16/06/2011	19	
45	0705	Phạm Khắc	Việt	15/04/2011	19	
46	0710	Hồng Tấn	Vinh	07/08/2010	19	
47	0712	Nguyễn Võ Thành	Vinh	24/04/2011	19	
48	0720	Nguyễn Thị Khánh	Vy	01/12/2011	20	
49	0747	Lê Hồng	Yến	25/05/2011	20	
50	0594	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	03/05/2011	16	

Danh sách này có 50 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7A14

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0003	Trần Ngọc Thiên	An	11/08/2011	1	
2	0013	Hoa Hồng	Anh	27/12/2011	1	
3	0077	Nguyễn Phạm Minh	Anh	11/07/2009	3	
4	0457	Võ Thị Quỳnh	Anh	18/04/2011	13	
5	0048	Trần Văn	Anh	21/11/2011	2	
6	0058	Hồ Ngọc	Ân	26/11/2011	2	
7	0082	Nguyễn Bảo	Châu	31/10/2011	3	
8	0085	Nguyễn Minh	Châu	30/11/2011	3	
9	0103	Lê Trung	Dũng	25/06/2011	3	
10	0112	Nguyễn Thị Ánh	Dương	16/11/2011	3	
11	0146	Phạm Quỳnh	Giang	13/09/2011	4	
12	0148	Trần Vũ	Giang	21/07/2011	4	
13	0158	Lê Minh	Hằng	25/12/2011	5	
14	0185	Nguyễn Ngọc	Hân	15/10/2011	5	
15	0202	Trần Phụ	Hoàng	27/03/2011	6	
16	0207	Ngô Chấn	Huy	21/03/2011	6	
17	0228	Lê Diệu	Huyền	08/03/2011	6	
18	0233	Lê Thành	Hưng	25/12/2011	7	
19	0241	Huỳnh Bảo	Khang	12/10/2011	7	
20	0276	Liêu Thụ	Khoa	06/12/2011	8	
21	0289	Phi Vân Tuấn	Khôi	18/04/2011	8	
22	0298	Trần Nguyễn Linh	Lam	01/09/2011	8	
23	0306	Nguyễn Sơn	Lâm	22/04/2011	9	
24	0312	Đinh Hữu Ánh	Linh	01/01/2010	9	
25	0316	Mai Hà	Linh	05/02/2011	9	
26	0317	Dương Khánh	Linh	13/12/2011	9	
27	0386	Phạm Thắng	Nam	31/08/2011	11	
28	0402	Phùng Nguyệt	Nghi	15/10/2011	11	
29	0417	Lê Thị Thanh	Ngọc	02/08/2011	11	
30	0427	Lê	Nguyễn	07/03/2011	12	
31	0438	Nguyễn Võ Văn	Nhân	13/11/2011	12	
32	0459	Võ Ngọc Khánh	Như	03/06/2011	13	
33	0474	Nguyễn Tấn	Phát	22/09/2011	13	
34	0488	Nguyễn Thịnh	Phú	01/05/2011	13	
35	0499	Mai Như	Phúc	25/10/2011	14	
36	0523	Nguyễn Nhật Phương	Quyên	19/12/2011	14	
38	0555	Trần Nhật	Tân	04/05/2011	15	
39	0568	Nguyễn Ngọc Minh	Thảo	18/02/2011	16	
40	0600	Nguyễn Ân	Thư	25/09/2011	16	
41	0610	Nguyễn Minh	Thư	17/04/2011	17	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
42	0631	Nguyễn Thực Đoan	Trang	08/05/2011	17	
43	0638	Phạm Thị Mai	Trâm	20/01/2011	17	
44	0650	Nguyễn Bảo	Trân	31/10/2011	18	
45	0667	Vũ Thành	Trung	01/09/2011	18	
46	0689	Đoàn Thụy Cát	Tường	17/10/2011	19	
47	0694	Trần Ngọc Phương	Uyên	09/05/2011	19	
48	0714	Lê Đức Anh	Vũ	05/01/2011	19	
49	0740	Ninh Ngọc Hồng	Yên	26/12/2011	20	
50	0749	Trương Ngọc	Yến	14/05/2007	20	

Danh sách này có 49 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024
LỚP: 7A15

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	0039	Trần Đức	Anh	30/01/2011	2	
2	0567	Hoàng Trần Ngọc	Anh	18/02/2011	16	
3	0027	Trần Phương	Anh	31/10/2011	1	
4	0040	Nguyễn Phạm Tâm	Anh	23/06/2011	2	
5	0045	Lê Thạch Trâm	Anh	07/11/2011	2	
6	0079	Lê Thanh	Bình	14/05/2011	3	
7	0089	Lê Quốc Phong	Danh	15/01/2011	3	
8	0092	Võ Hoàng	Dung	11/03/2011	3	
9	0098	Đào Tiến	Dũng	28/01/2011	3	
10	0120	Phan Hồ Hữu	Đạt	23/11/2011	4	
11	0126	Hoàng Hải	Đăng	26/09/2011	4	
12	0133	Đặng Thị Minh	Đông	26/03/2011	4	
13	0142	Liêu Hoàng	Gia	24/08/2011	4	
14	0143	Lê Thiên Hà	Giang	22/01/2011	4	
15	0182	Võ Trần Gia	Hân	11/02/2011	5	
16	0204	Trần Hoàng	Hùng	08/03/2011	6	
17	0215	Phan Lê	Huy	23/05/2011	6	
18	0216	Bùi Minh	Huy	15/12/2011	6	
19	0222	Đỗ Quốc	Huy	05/03/2011	6	
20	0249	Nguyễn Minh	Khang	28/10/2011	7	
21	0287	Hoàng Trọng	Khôi	26/06/2011	8	
22	0372	Trần Ngọc Kha	My	10/05/2011	10	
23	0395	Phan Thanh	Ngân	08/02/2011	11	
24	0400	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	23/02/2011	11	
25	0401	Nguyễn Tuyết	Ngân	21/07/2011	11	
26	0407	Trần Trung	Nghĩa	08/02/2011	11	
27	0413	Hồ Lê Bảo	Ngọc	15/06/2011	11	
28	0418	Phạm Tuấn	Ngọc	05/08/2011	11	
29	0458	Trần Đỗ Khánh	Như	21/09/2011	13	
30	0462	Đinh Lê Quỳnh	Như	16/01/2011	13	
31	0469	Lê Hồng Sun	Ny	26/09/2011	13	
32	0472	Huỳnh Gia	Phát	21/05/2011	13	
33	0480	Nguyễn Nam	Phong	15/10/2011	13	
34	0493	Ngô Gia	Phúc	21/05/2011	14	
35	0518	Nguyễn Minh	Quân	04/04/2011	14	
36	0527	Dương Minh Hạng	Quỳnh	29/04/2011	14	
37	0532	Hoàng Nguyễn Như	Quỳnh	15/09/2011	15	
38	0543	Nguyễn Đông	Sơn	16/05/2011	15	
39	0548	Vũ Bá	Tài	07/03/2011	15	
40	0576	Nguyễn Thu	Thảo	08/06/2011	16	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
41	0595	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	04/04/2011	16	
42	0636	Võ Ngọc Phương	Trang	06/06/2011	17	
43	0641	Nguyễn Phạm Quỳnh	Trâm	09/03/2011	18	
44	0643	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	02/01/2011	18	
45	0651	Lê Trần Bảo	Trí	06/09/2011	18	
46	0681	Nguyễn Phúc Gia	Tùng	29/09/2011	19	
47	0688	Lê Như Cát	Tường	21/12/2011	19	
48	0727	Lê Nguyễn Phương	Vy	22/05/2011	20	
49	0735	Nguyễn Phạm Tường	Vy	05/04/2011	20	
50	0744	Nguyễn Hải	Yến	08/10/2011	20	

Danh sách này có 50 học sinh